



VĂN TÂN (1913 - 1988), nhà cách mạng, nhà báo, nhà khoa học Văn Tân tên thật là Trần Đức Sắc (các bút danh: Cự Kim Sơn, Văn Tân, Văn Giang, Dương Minh, Duy Minh...), sinh ngày 01.9.1913, trong một gia đình nhà nho yêu nước ở thôn Kim Hoàng, xã Thọ Nam, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay là xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội), mất ngày 30.9.1988.

1. Hoạt động cách mạng

Văn Tân sớm có ý thức chống đối chính quyền thực dân Pháp, khinh ghét bọn cường hào ở địa phương. Mới mười sáu tuổi, ông đã được kết nạp vào *Nông hội*, hăng hái tham gia các hoạt động treo cờ đỏ, rải truyền đơn tuyên truyền cách mạng. Năm 1930 (khi mười bảy tuổi), ông bị thực dân Pháp bắt, kết án bảy năm tù án treo, ba năm tù giam. Ở nhà tù Hà Đông, ông tổ chức tuyệt thực phản đối chế độ nhà tù hà khắc, bị kết án thêm năm năm tù nữa, giam ở nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Năm 1937, nhờ có phong trào Mặt trận Bình dân (Pháp), ông được ra tù, Đảng bố trí ông hoạt động báo chí trong nhóm cộng sản công khai.

Năm 1939, Đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ra sức khủng bố các chiến sĩ cách mạng, ông lại bị bắt, bị kết án ba năm tù giam ở nhà tù Sơn La rồi đưa về trại giam Nghĩa Lộ. Tháng 3.1945, ông cùng các đồng chí Trần Huy Liệu, Phạm Quang Thắm, Nguyễn Sĩ Nghiêm, Vương Thừa Vũ tổ chức cuộc nổi dậy phá nhà giam. Trên đường vượt ngục ông bị địch bắt, giam ở Yên Bái. Tháng 6.1945, ông vượt ngục ra vùng Hiền Lương, Hạ Hòa (Phú Thọ) tổ chức đội du kích chống Nhật. Đội quân gần 300 du kích do ông chỉ huy đã hạ được đồn Nghĩa Lộ (5.7.1945), tước khí giới của quân Nhật ở Hạ Hòa, Yên Lập, Tú Lệ, Ngọc Chiến, Than Uyên, Văn Bàn rồi kéo vào giải phóng thị xã Yên Bái.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông công tác ở báo *Cứu Quốc*, cơ quan tuyên truyền của Tổng bộ Việt Minh. Năm 1950, Đảng điều động ông sang Vụ Văn học Nghệ thuật, Bộ Giáo dục, làm Bí thư chi bộ. Từ năm 1952 đến năm 1955, ông giảng dạy triết học ở Khu học xá Việt Nam tại Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Năm 1955, ông được chuyển về Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa, phụ trách tổ Văn học. Tháng 2.1960, trên cơ sở Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa tách ra thành lập Viện Sử học và Viện Văn học trực thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước. Đồng chí Trần Huy Liệu, nguyên Trưởng Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa làm Viện trưởng Viện Sử học đã giữ ông ở Viện Sử học, phụ trách Tổ Cổ sử, rồi Thư ký tòa soạn Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* đến khi nghỉ hưu (năm 1977).

Quá trình hoạt động chính trị, Văn Tân trở thành nhà báo, nhà biên soạn từ điển, nhà nghiên cứu văn học, sử học. Ở lĩnh vực nào ông cũng có đóng góp đáng kể.

2. Hoạt động báo chí

Trong tập hồi ký *Mặt trận Dân chủ Đông Dương* thời kỳ 1936 - 1939, Trần Huy Liệu kể lại: “Chúng tôi dồn sức vào tờ *Tin Tức*, tờ báo công khai của Đảng. Tòa soạn lúc này tập trung đông đúc hơn trước, có các anh Trần Đình Long, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Đào Duy Kỳ, Trần Đình Tri, Trần Đức Sắc, Khuất Duy Tiến, Nguyễn Thượng Khanh và tôi”. Văn Tân với bút danh Cự Kim Sơn có hàng loạt phóng sự, tiểu phẩm viết cho chuyên mục “Truyện hàng tuần” của Báo *Tin tức*, kể chuyện cách mạng và vạch trần chính sách, tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật, như: *Vượt ngục*, *Đời chị em*, *Chị em phải làm gì*, *Biết về đâu*, *Đã có tự do dân chủ*, *Không lo việc phòng thủ xứ này...* Ở nhà tù Sơn La, ông cùng các đồng chí Trần Huy Liệu, Xuân Thủy biên tập báo *Suối reo* của tù chính trị (mỗi tháng ra hai kỳ, khổ 20 x 24 cm, mỗi kỳ hai số viết tay).

Từ tháng 11.1945 đến năm 1950, ông là Ủy viên Ban Giám đốc tòa soạn báo *Cứu quốc*, phụ trách Bộ Biên tập. Với bút danh Văn Tân, ông viết đều đặn cho chuyên mục “Chính trị thường thức” và viết tác phẩm *Vấn đề chính đảng* rất nổi tiếng, được xuất bản nhiều lần.

Từ tháng 01.1962 đến tháng 12.1976, ông làm Thư ký tòa soạn Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*. Bấy giờ, người lãnh đạo cao nhất của các báo, tạp chí là Chủ nhiệm rồi đến Thư ký tòa soạn. Tòa soạn Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* chỉ có ông và hai cán bộ giúp việc. Những năm chiến tranh phá hoại ác liệt, ở nơi sơ tán không có cộng tác viên, nhiều số tạp chí thiếu bài, ông phải tự viết cho đủ nội dung. Thời kỳ ông làm Thư ký tòa soạn, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* thường có các bài phê bình, các bài thảo luận những vấn đề lịch sử có ý kiến khác nhau, gây không khí tranh luận khoa học sôi nổi trong giới sử học.

3. Nghiên cứu khoa học

Về ngôn ngữ

Hai năm ở Vụ Văn học Nghệ thuật, ông đã viết tác phẩm *Từ ngữ cần dùng cho những người mới đọc sách báo, nhất là sách báo chính trị* (Ban Văn học Vụ Văn học Nghệ thuật xuất bản năm 1951, 207 trang). Ở Khu học xá, ngoài nhiệm vụ chính là giảng dạy triết học, ông còn biên soạn *Từ điển Trung - Việt* và khởi thảo *Từ điển tiếng Việt*, là hai cuốn từ điển ngữ văn đầu tiên ở miền Bắc biên soạn theo quan điểm mới, được xã hội đón nhận, xuất bản nhiều lần.

Về văn học

Trong năm năm (1955 - 1959) ở Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa, ông cùng các tác giả: Nguyễn Hồng Phong, Vũ Ngọc Phan, Nguyễn Đồng Chi, Hoài Thanh hoàn thành bộ sách *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam*, gồm năm quyển, 1.380 trang khổ 16 x 24 cm, do ông Tổng Chủ biên. Sách viết riêng của ông, có: *Tiếng cười Việt Nam* (1957), *Văn học trào phúng Việt Nam*, hai quyển (1958), *Nguyễn Khuyến nhà thơ Việt Nam kiệt xuất* (1959) và hơn hai mươi luận văn in ở Tập san *Văn Sử Địa*, như:

Mấy ý kiến về truyện cổ tích (1956), Đã đến lúc tạm kết thúc cuộc tranh luận về vấn đề “Có nên liệt những bài văn do người Việt Nam trước kia viết bằng chữ Hán vào văn học dân tộc của ta không? (1956), ...

Về lịch sử

Văn Tân vừa viết báo, viết sách vừa đi đến hầu hết các tỉnh miền Bắc để sưu tầm tài liệu, nói chuyện lịch sử ở nhiều cơ quan, trường học, địa phương nhằm truyền bá kiến thức lịch sử. Ông có các bộ sách, viết riêng: *Cách mạng Tây Sơn (1958), Lịch sử Việt Nam sơ giản (1963), Nguyễn Huệ con người và sự nghiệp (1967)*; viết chung: *Mấy vấn đề về sự nghiệp và thơ văn Nguyễn Trãi (1963), Thời đại Hùng Vương (1973), Ngô Thì Nhậm - Con người và sự nghiệp (1974), Lê Quý Đôn - Nhà bác học Việt Nam thế kỷ XVIII (1979) ...* và hơn 100 bài tạp chí về lịch sử.

Ông được phong Giáo sư Sử học năm 1980 và được tặng *Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và công nghệ* cho các công trình nghiên cứu lịch sử.

NGUYỄN QUANG ÂN

Tài liệu tham khảo

1. Điều văn truy điệu Giáo sư Văn Tân của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam.
2. *Giáo sư Văn Tân nhà hoạt động cách mạng, nhà văn hóa, nhà sử học* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Nxb .Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.
3. Lý lịch cán bộ: Giáo sư Văn Tân (Trần Đức Sắc).
4. Nguyễn Quang Ân, *Giáo sư Văn Tân (1913 - 1988)*. Bài in trong sách “Trí thức Việt Nam xưa và nay”, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2006; tr.1457 - 1464.